

HOMEWORK: WEEK 11

Exercise 1: Fill in the blank. (Em hãy điền chữ cái và chỗ trống.)



1. Sha_e your _ody.



2. _tam_ your fee_.



3. W_ve your a_ms.



4. Cl_p your h_nds.







5. T_uch your to_s.







6. Mo_e your l_gs

Exercise 2: Look and number. (Em hãy nhìn tranh và điền số thích hợp với câu.)

1. 	2. 
3. 	4. 
5. 	6. 

- ☐ Wave your arms.
- ☐ Shake your body.
- ☐ Stamp your feet.
- ☐ Clap your hands.
- ☐ Touch your toes.
- ☐ Move your legs.

Exercise 3: Look, read and tick. (Em hãy đọc và đánh dấu tick vào đáp án đúng với tranh.)

 <p>I've got five arms. <input type="checkbox"/></p> <p>I've got six arms. <input type="checkbox"/></p>	 <p>I've got two legs. <input type="checkbox"/></p> <p>I've got three legs. <input type="checkbox"/></p>
 <p>I've got four arms. <input type="checkbox"/></p> <p>I've got seven legs. <input type="checkbox"/></p>	 <p>I've got four legs. <input type="checkbox"/></p> <p>I've got three legs. <input type="checkbox"/></p>

Exercise 4: Look and number the picture. (Em hãy đọc từ, nhìn tranh và viết số đúng.)

1 got I two have hands. .



2 have got I legs. two .



3 I toes ten have got .



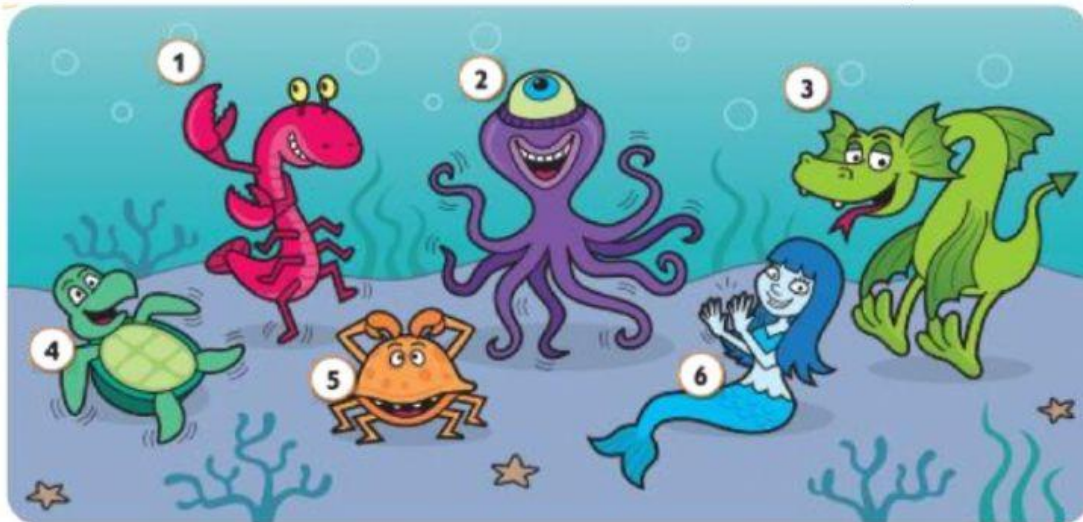
4 got I ten have fingers .



5 arms two got have I .



Exercise 5: Count and write number. (Em đếm và viết số vào chỗ trống.)



1. I've got ____ arms and ____ legs.

4. I've got ____ legs.

2. I've got ____ arms.

5. I've got ____ legs

3. I've got ____ legs.

6. I've got ____ arms..